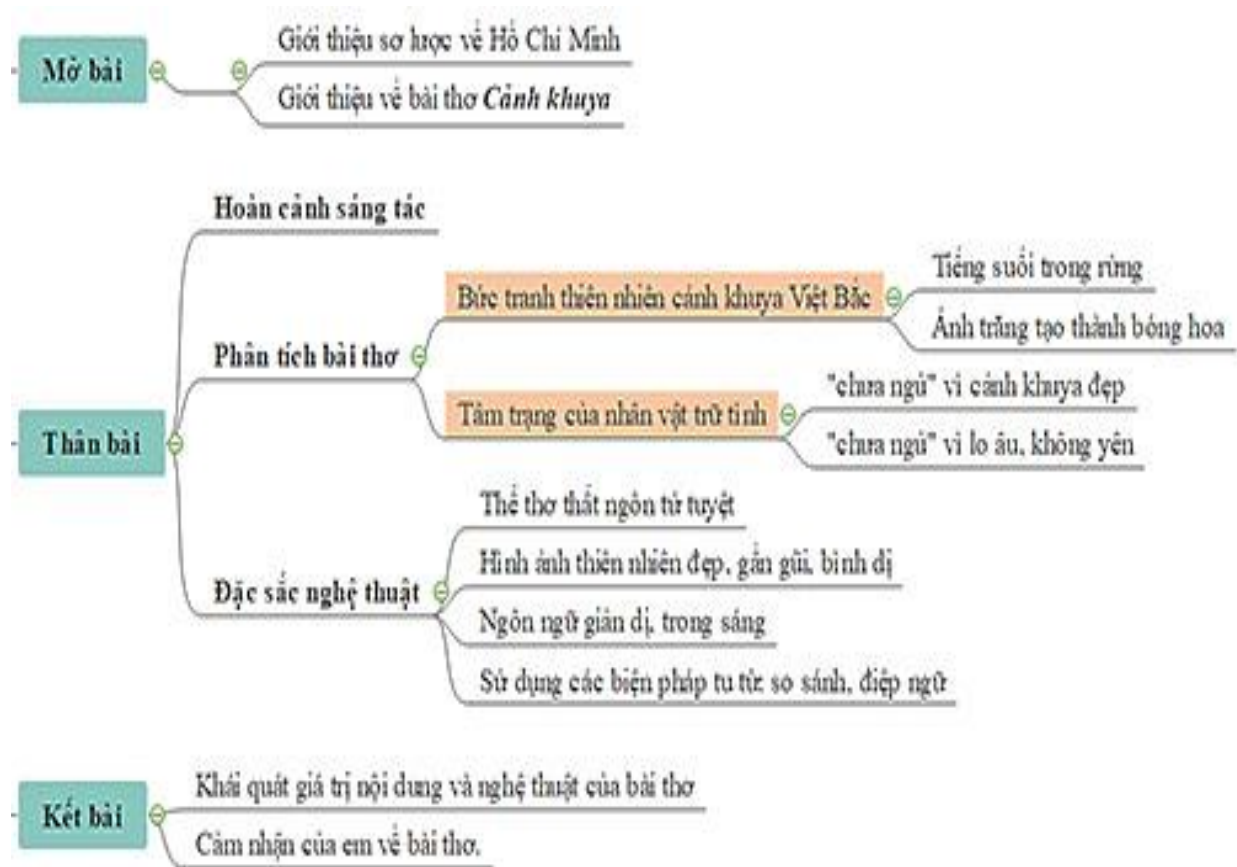


NGŨ VĂN 7_ TUẦN 12

LUYỆN NÓI: PHÁT BIỂU CẢM NGHĨ VỀ TÁC PHẨM VĂN HỌC

Tiến trình thực hiện:

- Tổ 1,2: Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ: **Cảnh khuya** của Hồ Chí Minh.
- Tổ 3,4: Phát biểu cảm nghĩ của em về bài thơ: **Qua Đèo Ngang** của Bà Huyện Thanh Quan.



Mở bài

Giới thiệu về Bà Huyện Thanh Quan và bài “Qua Đèo Ngang”

Thân bài

Cảnh vật Đèo Ngang

Thời gian: xế chiều - thời điểm dễ gợi nên nỗi buồn cô đơn

Cảnh vật đầy sức sống nhưng hoang sơ, rậm rạp và hắt hiu

Cuộc sống con người ở Đèo Ngang

Con người nhỏ bé trước thiên nhiên hùng vĩ

gợi cảm giác buồn hiu, vắng lặng

Tâm trạng của tác giả

Tâm trạng nhớ nước, nhớ nhà, nhớ quê hương

Tâm trạng cô đơn, trống vắng, lẻ loi một mình đối diện với chính mình

Nghệ thuật

nghệ thuật đảo ngữ

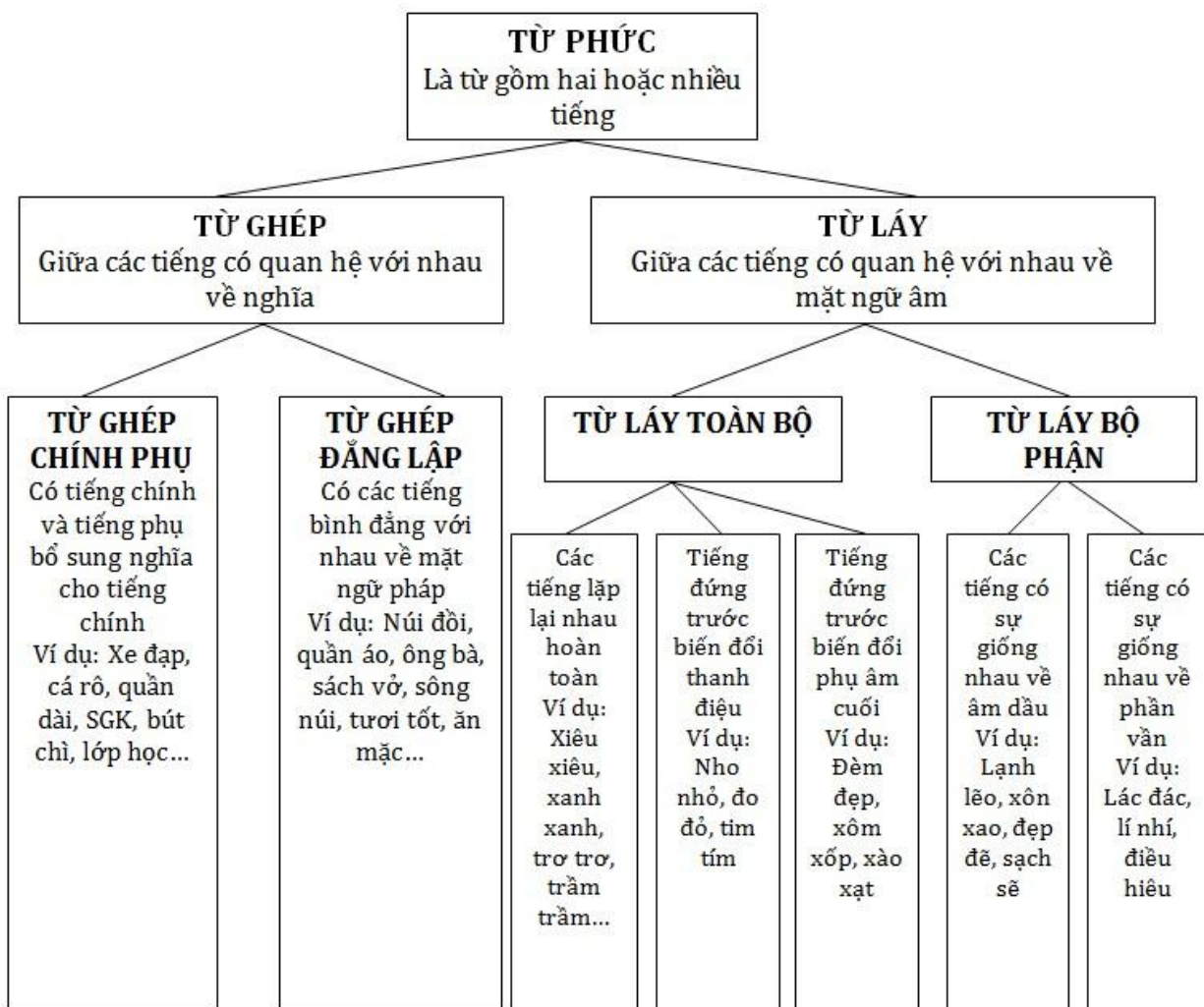
Sử dụng từ láy có giá trị gợi hình

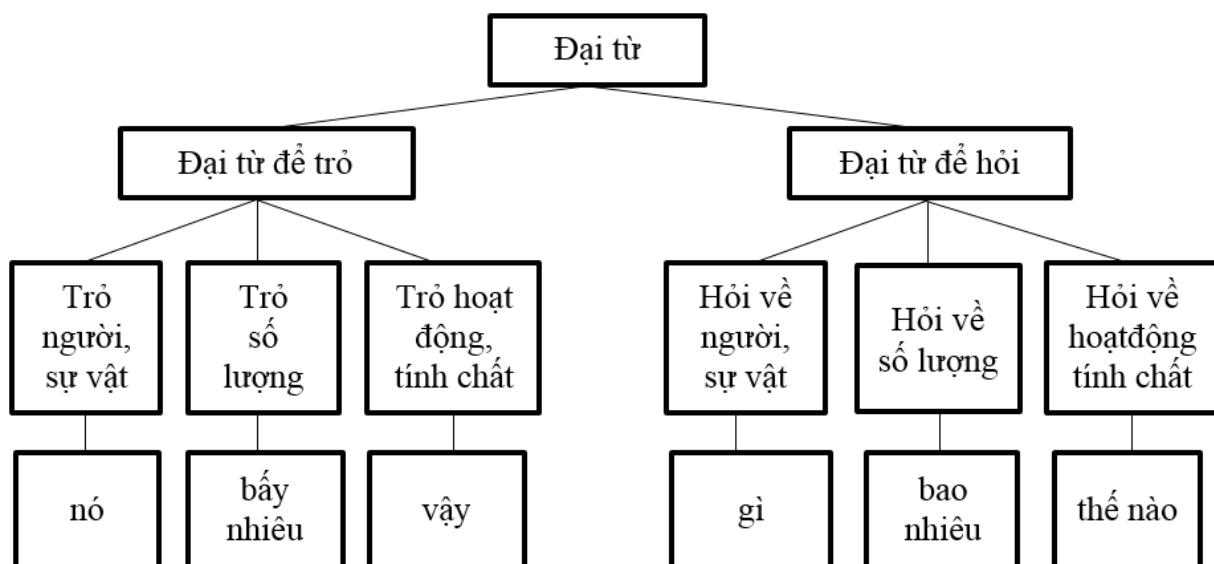
Xây dựng hình ảnh đối lập

Kết bài

Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ

ÔN TẬP PHÂN TIẾNG VIỆT





Từ loại	Danh từ, động từ, tính từ	Quan hệ từ
ý nghĩa	Biểu thị người, vật, hoạt động, tính chất.	Biểu thị ý nghĩa quan hệ .
chức năng	Có khả năng làm thành phần của cụm từ (cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ); làm thành phần của câu (chủ ngữ, vị ngữ, bổ ngữ, định ngữ)	Có khả năng làm thành phần của cụm từ, của câu

Yếu tố Hán Việt	Nghĩa
bạch (bạch cầu)	
bán (bức tượng bán thân)	
cô (cô độc)	
cư (cư trú)	
cửu (cửu chương)	
dạ (dạ hương, dạ hội)	

đại (đại lộ, đại thắng)	
điền(điền chủ, công điền)	
hà (son hà)	
hậu (hậu vệ)	
hồi (hồi hương, thu hồi)	
hữu (hữu ích)	
lực (nhân lực)	
mộc (thảo mộc, mộc nhĩ)	
nguyệt (nguyệt thực)	
nhật (nhật kí)	
quốc (quốc ca)	
tam (tam giác)	
tâm (yên tâm)	
thảo (thảo nguyên)	
thiên (thiên niên kỉ)	
thiết (thiết giáp)	
thiếu (thiếu niên, thiếu thời)	
thôn (thôn xã, thôn nữ)	
thư (thư viện)	
tiền (tiền đạo)	
tiểu (tiểu đội)	
tiểu (tiểu lâm)	
vấn (vấn đáp)	

ĐẠI SỐ

Bài 3. ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH

1. Định nghĩa:

Nếu đại lượng y liên hệ với đại lượng x theo công thức $y = \frac{a}{x}$ hay $x \cdot y = a$ ($a \neq 0$) thì ta nói y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ a .

2. Tính chất:

Đại lượng A	Đại lượng B
x_1	y_1
x_2	y_2

Nếu x và y là hai đại lượng tỉ lệ nghịch thì $x_1 \cdot y_1 = x_2 \cdot y_2$

- **Chú ý: Thuận chia – Nghịch nhân**

Đại lượng A	Đại lượng B
x	2
y	3
z	5

*Nếu A và B là hai đại lượng tỉ lệ thuận

$$\Rightarrow \frac{x}{2} = \frac{y}{3} = \frac{z}{5}$$

*Nếu A và B là hai đại lượng tỉ lệ nghịch

$$\Rightarrow x \cdot 2 = y \cdot 3 = z \cdot 5 \Rightarrow \frac{x}{3 \cdot 5} = \frac{y}{2 \cdot 5} = \frac{z}{2 \cdot 3}$$

BÀI TẬP

Bài 1: Chu vi và độ dài một cạnh của hình vuông có phải là hai đại lượng tỉ lệ thuận không? Nếu có, hệ số tỉ lệ là bao nhiêu?

Bài 2: Cho bảng sau:

	x	-8	-6	-2	6	4
Hai đại lượng x và y được cho ở trên có phải là hai đại lượng tỉ lệ nghịch không?	y	6	8	24	-8	-12

Vì sao?

Bài 3: Cho biết x và y là hai đại lượng tỉ lệ thuận.

a) Biết rằng với hai giá trị x_1, x_2 của x có tổng bằng -2 thì hai giá trị tương ứng y_1, y_2 của y có tổng bằng 6 . Hỏi hai đại lượng x và y liên hệ với nhau bởi công thức nào?

b) Từ đó, hãy điền số thích hợp vào các ô trống trong bảng sau:

x	-2	-1	$-\frac{1}{2}$			0	
y				1	$\frac{1}{3}$		-6

Bài 4. MỘT SỐ BÀI TOÁN VỀ ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH

1. Bài toán 1:

Một ô tô đi từ A đến B hết 6 giờ. Hỏi ô tô đi từ A đến B hết bao nhiêu giờ nếu nó đi với vận tốc mới bằng 1,2 lần vận tốc cũ ?

Giải:

Gọi vận tốc cũ và vận tốc mới của ô tô lần lượt là v_1 (km/h) và v_2 (km/h); thời gian tương ứng của ô tô đi từ A đến B lần lượt là t_1 (h) và t_2 (h).

Ta có: $v_2 = 1,2 \cdot v_1, t_1 = 6$

Do vận tốc và thời gian của một vật chuyển động đều trên cùng một quãng đường là hai đại lượng tỉ lệ nghịch nên ta có:

$$\frac{v_2}{v_1} = \frac{t_1}{t_2} \text{ mà } \frac{v_2}{v_1} = 1,2; t_1 = 6 \text{ nên } 1,2 = \frac{6}{t_2}$$

$$\text{Vậy } t_2 = \frac{6}{1,2} = 5$$

Trả lời: Nếu đi với vận tốc mới thì ô tô đó đi từ A đến B hết 5 giờ.

2. Bài toán 2:

Bốn đội máy cày có 36 máy (có cùng năng suất) làm việc trên bốn cánh đồng có diện tích bằng nhau. Đội thứ nhất hoàn thành công việc trong 4 ngày, đội thứ hai trong 6 ngày, đội thứ ba trong 10 ngày và đội thứ tư trong 12 ngày. Hỏi mỗi đội có mấy máy?

Giải:

Gọi số máy của bốn đội lần lượt là x_1, x_2, x_3, x_4

Ta có:

$$x_1 + x_2 + x_3 + x_4 = 36$$

Vì số máy tỉ lệ nghịch với số ngày hoàn thành công việc nên ta có:

$$4x_1 = 6x_2 = 10x_3 = 12x_4$$

Hay

$$\frac{x_1}{\frac{1}{4}} = \frac{x_2}{\frac{1}{6}} = \frac{x_3}{\frac{1}{10}} = \frac{x_4}{\frac{1}{12}}$$

Theo tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có:

$$\frac{x_1}{\frac{1}{4}} = \frac{x_2}{\frac{1}{6}} = \frac{x_3}{\frac{1}{10}} = \frac{x_4}{\frac{1}{12}} = \frac{x_1 + x_2 + x_3 + x_4}{\frac{1}{4} + \frac{1}{6} + \frac{1}{10} + \frac{1}{12}} = \frac{36}{\frac{36}{60}} = 60$$

Vậy:

$$x_1 = \frac{1}{4} \cdot 60 = 15$$

$$x_2 = \frac{1}{6} \cdot 60 = 10$$

$$x_3 = \frac{1}{10} \cdot 60 = 6$$

$$x_4 = \frac{1}{12} \cdot 60 = 5$$

Trả lời: Số máy của bốn đội lần lượt là 14, 10, 6, 5

BÀI TẬP

Bài 1: Cho biết 7 máy cày xong một cánh đồng hết 20 giờ. Hỏi 10 máy cày như thế (cùng năng suất) cày xong cánh đồng hết bao nhiêu giờ?

Bài 2: Để làm một công việc trong 8 giờ cần 30 công nhân. Nếu có 40 công nhân thì công việc đó được hoàn thành trong mấy giờ ?

Bài 3: Một ô tô đi từ A lúc 8 giờ. Đến 9 giờ một ô tô khác cũng đi xe từ A. Xe thứ nhất đến B lúc 2 giờ chiều. Xe thứ hai đến B sớm hơn xe thứ nhất nửa giờ. Tính vận tốc mỗi xe biết rằng vận tốc xe thứ hai lớn hơn vận tốc xe thứ nhất là 20 km/giờ.

Bài 4: Một ca nô đi xuôi dòng từ A đến B mất 2 giờ 24 phút. Biết rằng vận tốc xuôi dòng của ca nô là 18 km/h, vận tốc dòng nước là 1,8 km/h, hãy tính thời gian ca nô ngược dòng từ B về A.

Bài 5: Có 85 tờ giấy bạc loại 10 000đ, 20 000đ và 50 000đ. Trị giá mỗi loại tiền trên đều bằng nhau. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu tờ ?

HÌNH HỌC

Bài 3. TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ NHẤT CỦA TAM GIÁC

CẠNH – CẠNH – CẠNH (C . C . C)

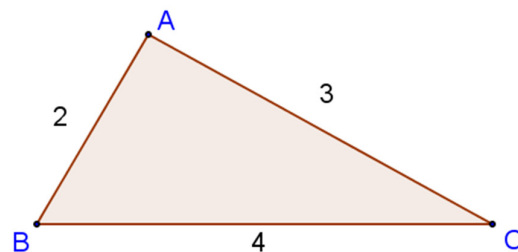
I. LÝ THUYẾT.

1. Vẽ tam giác biết ba cạnh

Bài toán: Vẽ $\triangle ABC$, biết $AB = 2\text{cm}$, $BC = 4\text{cm}$, $AC = 3\text{cm}$

Giải:

- Vẽ đoạn thẳng $BC = 4\text{cm}$
- Trên cùng một nửa mp bờ BC , vẽ cung tròn tâm B bán kính 2cm và cung tròn tâm C bán kính 3cm
- Hai cung tròn trên cắt nhau tại A
- Vẽ các đoạn thẳng AB , AC , ta được $\triangle ABC$

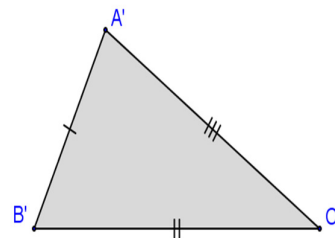
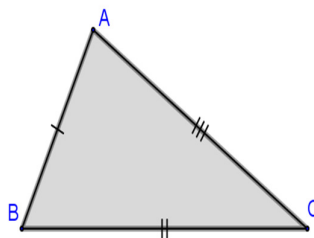


2. Trường hợp bằng nhau cạnh – cạnh – cạnh (c.c.c)

Tính chất: Nếu ba cạnh của tam giác này bằng ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.

Xét $\triangle ABC$ và $\triangle A'B'C'$ ta có:

$$\begin{cases} AB = A'B'(\text{gt}) \\ AC = A'C'(\text{gt}) \\ BC = B'C'(\text{gt}) \end{cases}$$

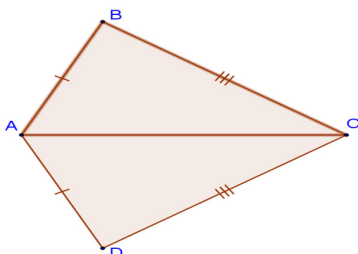


$\Rightarrow \triangle ABC = \triangle A'B'C'$ (c.c.c)

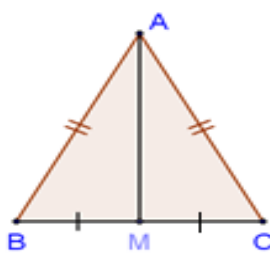
II. BÀI TẬP

Bài 1. Trên mỗi hình vẽ sau, có những tam giác nào bằng nhau? Giải thích và viết kí hiệu.

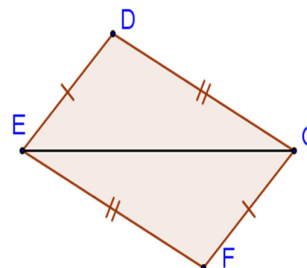
Hình 1



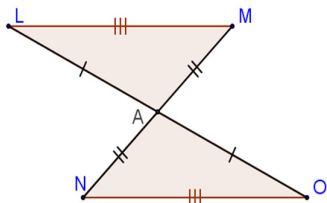
Hình 2



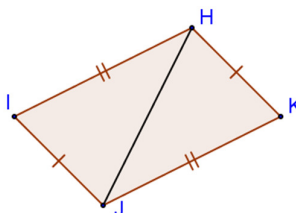
Hình 3



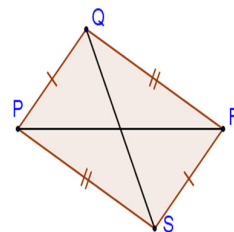
Hình 4



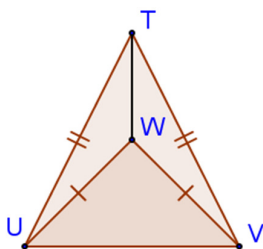
Hình 5



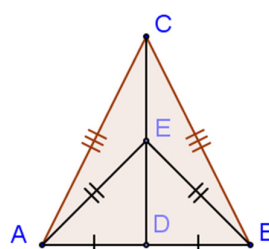
Hình 6



Hình 7

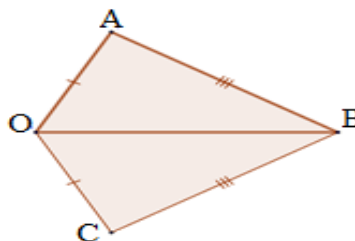


Hình 8



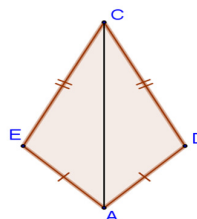
Bài 2. Cho hình vẽ biết $OA = OC$, $BC = AC$

- Chứng minh $\triangle AOB = \triangle COB$
- Chứng minh $\widehat{AOB} = \widehat{BOC}$



Bài 3. Cho hình vẽ sau, biết $AE = AD$, $CE = CD$.

- Chứng minh $\triangle ACE = \triangle ACD$
- Chứng minh AC là tia phân giác của $\widehat{EAD}$



Bài 4. Cho $\triangle ABC$ có $AB = AC$, M là trung điểm của BC.

Chứng minh rằng AM vuông góc với BC.

Bài 5. Cho $\triangle ABC$ có $AB = AC$, M là trung điểm của BC.

- Chứng minh $\triangle AMB = \triangle AMC$
- Chứng minh AM là tia phân giác của $\widehat{BAC}$ và AM là đường trung trực của BC

Bài 6. Cho $\triangle ABC$ có $AB = AC$. Gọi M là một điểm nằm trong tam giác sao cho $MB = MC$, N là trung điểm của BC. Chứng minh:

- AM là tia phân giác của $\widehat{BAC}$
- Ba điểm M, A, N thẳng hàng.
- MN là trung trực của đoạn thẳng BC

Bài 7. Cho $\triangle ABC$, đường cao AH. Trên nửa mặt phẳng có bờ AC không chứa B, vẽ $\triangle ACD$ sao cho $AD = BC$, $CD = AB$.

Chứng minh $AB \parallel CD$ và $AH \perp AD$

Bài 8. *Cho $\triangle ABC$. Vẽ đoạn thẳng $AD \perp BC$ (D, C nằm khác phía với đường thẳng AB) và $AD = AB$. Vẽ đoạn thẳng $AE \perp AC$ (E, B nằm khác phía với đường thẳng AC) và $AE = AC$. Nếu biết $DE = BC$. Khi đó hãy:

- Tính $\widehat{BAC}$ và chứng minh A nằm giữa C và D
- Chứng minh $BD \parallel CE$

Bài 4. TRƯỜNG HỢP BẰNG NHAU THỨ HAI CỦA TAM GIÁC CẠNH – GÓC – CẠNH (C-G-C)

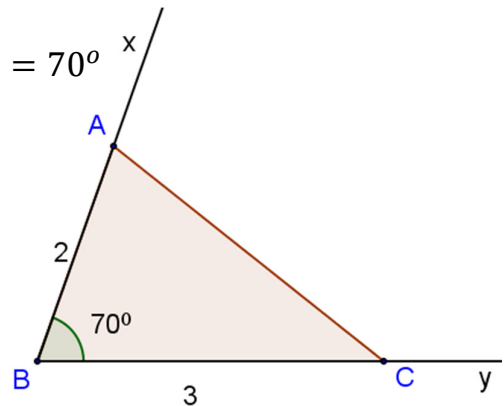
I. LÝ THUYẾT.

1. Vẽ tam giác biết hai cạnh và góc xen giữa

Bài toán: Vẽ $\triangle ABC$ biết $AB = 2\text{cm}$, $BC = 3\text{cm}$, $\hat{B} = 70^\circ$

Giải:

- Vẽ góc $\widehat{xBy} = 70^\circ$
- Trên tia Bx lấy điểm A sao cho $BA = 2\text{cm}$
- Trên tia By lấy điểm C sao cho $BC = 3\text{cm}$
- Vẽ đoạn thẳng AC, ta được $\triangle ABC$



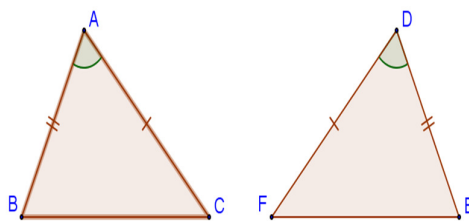
Lưu ý: Ta gọi góc B là góc xen giữa hai cạnh AB và BC. Khi nói hai cạnh và góc xen giữa, ta hiểu góc này là góc ở vị trí xen giữa hai cạnh đó.

2. Trường hợp bằng nhau cạnh - góc - cạnh (c.g.c)

Tính chất: Nếu hai cạnh và góc xen giữa của tam giác này bằng hai cạnh và góc xen giữa của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau.

Xét $\triangle ABC$ và $\triangle DEF$ ta có:

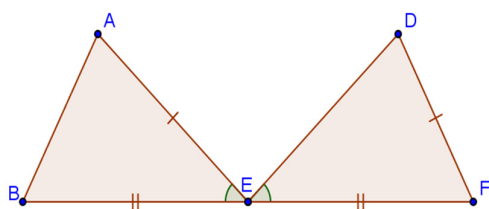
$$\begin{cases} AB = DE(\text{gt}) \\ \widehat{BAC} = \widehat{EDF}(\text{gt}) \\ AC = DF(\text{gt}) \end{cases}$$



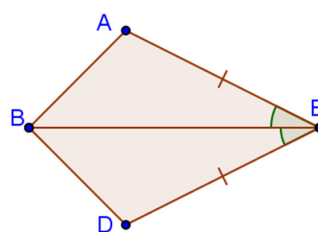
$\Rightarrow \triangle ABC = \triangle DEF$ (c.g.c)

II. BÀI TẬP

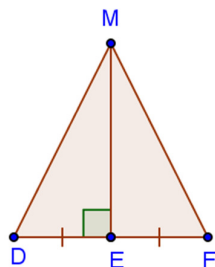
Bài 1. Trên mỗi hình vẽ sau, có những tam giác nào bằng nhau? Giải thích và viết kí hiệu.



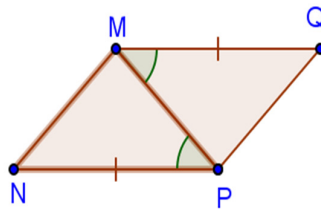
Hình 1



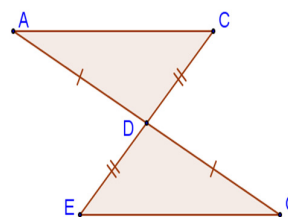
Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5

Bài 2: Cho $\triangle ABC$, trên tia đối của tia AB lấy điểm M sao cho

$AM = AB$, trên tia đối của tia AC lấy điểm N sao cho $AN = AC$. Chứng minh:

a, $\triangle ABC = \triangle AMN$

b, $BC = MN$

c, $MN \parallel BC$

Bài 3: Cho $\triangle DEF$, lấy M là trung điểm EF. Trên tia DM, lấy điểm N sao cho $MD = MN$. Chứng minh $DE \parallel NF$.

Bài 4: Cho $\triangle ABC$ có $\widehat{A} = 90^\circ$, trên tia đối của tia CB lấy điểm E sao cho $CE = CB$, trên tia đối của tia CA lấy điểm D sao cho $CD = CA$. Tính số đo góc CDE.

Bài 5: Cho $\triangle AOB$ có $OA=OB$. Tia phân giác của góc O cắt AB ở D . Chứng minh rằng: $DA=DB$; $OD \perp AB$

Bài 6. Cho $\triangle ABC$ ($AB < AC$). Trên cạnh AC lấy điểm D sao cho $AD = AB$. Tia AE là tia phân giác của góc BAC ($E \in BC$)

- Chứng minh $\triangle ABE = \triangle ADE$
- BD cắt AE tại I . Chứng minh $IB = ID$
- Chứng minh AE là đường trung trực của BD

Bài 7. Cho $\triangle ABC$ có $AB < AC$, AE là tia phân giác của góc A ($E \in BC$). Trên cạnh AC lấy điểm D sao cho $AD = AB$.

- Chứng minh $BE = ED$
- Chứng minh $AE \perp BD$

Bài 8. Cho $\triangle ABC$ có $AB = AC > BC$. Gọi M là trung điểm của BC

- Chứng minh AM là tia phân giác góc BAC
- Chứng minh AM là đường trung trực của BC
- Từ B vẽ đường thẳng vuông góc với AB cắt đường thẳng AM tại D . Trên AM lấy điểm E sao cho $ME = MD$. Chứng minh $CE \perp AB$

Bài 9. Cho $\triangle ABC$ nhọn ($AB < AC$). AD là tia phân giác của góc A ($D \in BC$). Lấy điểm M thuộc cạnh AC sao cho $AM = AB$

- Chứng minh $\triangle ADB = \triangle ADM$
- Trên tia AB lấy điểm N sao cho $AN = AC$. So sánh góc DBN và DMC
- Chứng minh $\triangle DBN = \triangle DMC$
- Chứng minh ba điểm N, D, M thẳng hàng

Bài 10. Cho $\triangle ABC$ có góc A nhọn, $AB = AC$. Tia phân giác của góc A cắt BC ở D

- Chứng minh AD là đường trung trực của BC
- Vẽ BE vuông góc với AC tại E , BE cắt AD tại I . Trên tia AB lấy điểm F sao cho $AF = AE$. Chứng minh $IF \perp AB$
- Chứng minh C, I, F thẳng hàng.

NỘI DUNG BÀI HỌC TIẾNG ANH 7 – TUẦN 12

UNIT 6. AFTER SCHOOL

B. LET'S GO

Vocabulary(B4, 5 học sinh tự tìm hiểu)

Vocabulary

- 1, stripe /straɪp/ (n) kẻ sọc
- 2, teenager /'tiːn,eɪdʒər/ (n) thiếu niên(13-19 tuổi)
- 3, volunteer /ˌvɒlənti'ər/ (n) tình nguyện viên
- 4, wedding /'wedɪŋ/ (n) lễ cưới
- 5, should /ʃʊd/ (v) nên
- 6, musical instrument /'mjuː.əl.kəl 'ɪnstrəmənt/ (n) nhạc cụ
- 7, bored /bɔːd/ (adj) buồn chán
- 8, health (n) -healthy /'helθi/ (adj) khỏe mạnh
- 9, attend /ə'tend/ (v) tham dự
- 10, model /'mɒdəl/ (n) mô hình, mẫu
- 11, coin /kɔɪn/ (n) tiền xu
- 12, environment /ɪn'veɪənmənt/ (n) môi trường
- 13, wear /weə/ (v) mặc, đội
- 14, assignment /ə'saɪnmənt/ (n) bài tập

GRAMMAR

Suggestion (lời đề nghị):

"Shall we...?" or "Let's"

Ex : It's a lovely day. Shall we go for a walk? ~ Yes, OK.

Ex : Let's play football. ~ Good idea.

(Chúng ta hãy chơi đá bóng. ~ Ý kiến hay đấy.)

*"Why don't...?"

Ex: Why don't we have a look round the factory?

*"What about.....?"

Ex: What about going to the movies?

*"will" "shall" "can" hay "would you like"

Ex: I'll carry your bag. ~ Oh, thanks.

Ex: We can give you a lift. ~ Oh, that would be great. Thank you.

Ex: Shall we pay you the money now? ~ Oh, there's no hurry.

Ex: Can I get a taxi for you? ~ Yes, please.

Ex: Would you like one of these chocolates? ~ Yes, please.)

Ex: Would anyone like more coffee? ~ No, thanks.

EXERCISE

I. Multiple choice:

1. What about _____ to the movies?
a. go b. goes c. going d. to go
2. Let's _____ homework together.
a. do b. does c. doing d. to do
3. What should we _____ this evening?
a. do b. does c. doing d. to do
4. Would you like _____ to my house for dinner?
a. come b. comes c. coming d. to come
5. Thanks for _____ me.
a. invite b. invites c. inviting d. to invite
6. Would you like to go swimming? - _____
a. Yes, I do b. I'd love to c. Yes, I like d. OK. I'd like
7. Daisy is a good girl. She _____ tidies her house and helps her mother.
a. often b. rarely c. never d. seldom
8. Should we _____ to the cafeteria? – I'm sorry. I can't.
a. goes b. go c. to go d. going
9. Lan _____ an essay now. She usually _____ her assignment after school.
a. writes / does b. is writing / does
c. is writing / do d. is writing / is doing
10. On Sunday mornings, I stay in bed _____ 8 o'clock.
a. until b. at c. from d. to

II/ caution signs

1/ What does the sign say? 	A. Do not water the grass. B. Do not walk on the grass. C. Do not pick flowers. D. Do not grow vegetables
2/ This sign means 	a. Clean your hands b. Wash your hands with liquid soap c. Do not use liquid soap d. Use little liquid soap to wash your hands

3/ What does the sign mean? 	A. Do not touch. B. Do not sell foods and drinks. C. Do not eat and drink here. D. Do not drink water.
4/ What does the sign say? 	A. Eat and drink here. B. Do not smoke here. C. Do not enter here. D. Keep this area litter free.
5/ What does the sign show? 	A. An on power icon B. An off power icon C. A cut-out circle D. An on/off power icon

III/ Guided Cloze text: Read the passage and choose A, B, C and D

Reading 1. Schools in the USA (1)_____a little different from schools (2)_____Vietnam, there is no school uniform. Classes start (3)_____8. 30 A. M every morning and end at 3. 30 P. M (4)_____the afternoon. There are no lessons on Saturdays or Sundays. Students have one hour for lunch and two 20-minute breaks each day. One break is in (5)_____morning, the other is in the afternoon. Students often go to the school cafeteria (6)_____buy snacks and drinks at a break or at lunchtime. The most popular after school activities are baseball, football and basketball.

- 1.A. is B. will be C. am D. are
2.A. on B. at C. in D. from
3.A. on B. in C. at D. to
4.A. in B. at C. on D. for
5.A. a B. the C. an D. A&B
6.A. with B. has C. and D. or

Reading 2. In English schools, the week goes (1)_____9 am to 4pm, Monday to Friday. There is no school on Saturday. There is a break in the morning and at lunch time. Do you know a famous (2)_____? Oxford College' s cafeteria where Harry Potter had lunch! Most pupils (3)_____bringing their lunch in a lunch box. In some schools, the whole school meets for assembly in the morning. (4)_____, assembly included hymns, prayers and news about the school.

Today, because of England's (5)_____ diversity, the hymns have been replaced in most schools by (6)_____ talk on different subjects, like ecology, etc...

- | | | | |
|---------------------|---------------|-------------|--------------|
| 1. A. from | b. until | c. between | d. at |
| 2. A. person | b. cafeteria | c. school | d. pupil |
| 3. A. likes | b. want | c. prefer | d. need |
| 4. A. traditionally | b. Moreover | c. However | d. tradition |
| 5. A. culture | b. culturally | c. cultured | d. cultural |
| 6. A. some | b. this | c. a | d. much |

IV. Transformation

- 1) She likes Physics best.
→ Her _____
- 2) At recess we like talking best.
→ Talking is the most _____
- 3) What activity do you like best?
→ What's _____?
- 4) Tom enjoys soccer best
→ Soccer is _____
- 5) The most popular sports in Vietnam are running, volleyball and soccer
→ Running, volleyball and _____

VẬT LÝ 7 - TUẦN 12

BÀI 12: ĐỘ CAO CỦA ÂM

I. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

1. Dao động nhanh, chậm – Tần số

- Vật thực hiện một dao động nghĩa là khi vật đi được quãng đường kể từ khi bắt đầu dao động cho đến khi nó lặp lại vị trí như cũ.

- Khi vật dao động, nếu trong một đơn vị thời gian vật thực hiện càng nhiều dao động thì ta nói vật dao động càng nhanh. Ngược lại nếu vật thực hiện càng ít dao động thì ta nói vật dao động càng chậm.

- **Tần số là số dao động mà vật thực hiện được trong một giây.**

- Đơn vị của tần số là Héc (kí hiệu là Hz).

⇒ Vật dao động càng nhanh thì tần số dao động của vật càng lớn. Ngược lại, vật dao động càng chậm thì tần số dao động của vật càng nhỏ.

2. Âm trầm (âm thấp), âm bổng (âm cao)

- Khi vật dao động càng nhanh (tần số dao động càng lớn) thì âm phát ra càng cao (càng bổng).

- Khi vật dao động càng chậm (tần số dao động càng nhỏ) thì âm phát ra càng thấp (càng trầm).

Lưu ý:

+ Những âm có tần số dưới 20Hz gọi là hạ âm.

+ Những âm có tần số lớn hơn 20000Hz gọi là siêu âm.

+ Thông thường tai người có thể nghe được âm có tần số trong khoảng từ 20Hz đến 20000Hz.

+ Một số động vật có thể nghe được hạ âm và siêu âm.

II. PHƯƠNG PHÁP GIẢI

1. Cách tính tần số dao động của một vật

Công thức: $f = \frac{n}{t}$. Trong đó:

n: số dao động

t: thời gian vật thực hiện được n dao động (s)

f: tần số dao động (Hz)

2. Để giải thích một số âm thanh do nguồn âm phát ra khi trầm, khi bổng khác nhau ta dựa vào đặc điểm:

- Âm phát ra càng bổng (càng cao) $\Rightarrow$ vật dao động càng nhanh $\Rightarrow$ tần số dao động càng lớn.
- Âm phát ra càng trầm (càng thấp) $\Rightarrow$ vật dao động càng chậm $\Rightarrow$ tần số dao động càng nhỏ.

SINH HỌC 7- TUẦN 12

BÀI 21. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÂN MỀM

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Ngành thân mềm có số loài rất lớn, sai khác nhau về kích thước, môi trường, tập tính. Tuy thích nghi rộng như vậy, nhưng cấu tạo cơ thể thân mềm vẫn có các đặc điểm chung:

- Thân mềm, không phân đốt
- Có vỏ đá vôi, có khoang áo
- Hệ tiêu hóa phân hóa
- Cơ quan di chuyển thường đơn giản

II. VAI TRÒ

*** Lợi ích**

Hầu như tất cả các loài thân mềm đều có lợi

- Làm thức ăn cho người: mực, ngao, sò...
- Làm thức ăn cho động vật khác: ốc, ấu trùng của thân mềm
- Làm đồ trang trí: ngọc trai
- Làm sạch môi trường: trai, vẹm, hào
- Có giá trị xuất khẩu: bào ngư, sò huyết
- Có giá trị về mặt địa chất: hóa thạch các loài ốc, vỏ sò

*** Tác hại**

Tuy nhiên cũng có một số thân mềm có hại đáng kể

- Có hại cho cây trồng: ốc bươu vàng
- Làm vật chủ trung gian truyền bệnh giun sán: ốc đĩa, ốc tai, ốc mút

BÀI 22. TÔM SÔNG

Tôm sông sống phổ biến ở các sông, ngòi, ao, hồ... ở nước ta

I. CẤU TẠO NGOÀI

- Cơ thể tôm có 2 phần: phần đầu và ngực gắn liền với nhau và phần bụng

1. Vỏ cơ thể

- Cấu tạo bằng kitin, ngấm thêm canxi nên vỏ tôm cứng cáp
- Vỏ cơ thể chứa sắc tố, làm tôm có màu sắc của môi trường

- Chức năng: vỏ cơ thể như bộ xương ngoài che chở, bảo vệ cơ thể và là chỗ bám cho hệ cơ phát triển

2. Các phần phụ của tôm

Chức năng	Tên các phần phụ	Vị trí các phần phụ	
		Phần đầu – ngực	Phần bụng
Định hướng phát hiện môi	2 mắt kép và 2 đôi râu	X	
Giữ và xử lý môi	Các chân hàm	X	
Bắt mồi và bò	Các chân ngực	X	
Bơi, giữ thăng bằng và ôm trứng	Chân bơi (chân bụng)		X
Lái và giúp tôm nhảy	Tầm lái		X

3. Di chuyển

Tôm di chuyển bằng cách bò hoặc bơi giật lùi.

II. DINH DƯỠNG

- Thời gian kiếm ăn: chập tối

- Thức ăn: thực vật và động vật

- Tiêu hóa

+ Nhờ các tế bào khứu giác trên 2 đôi râu rất phát triển, tôm nhận biết thức ăn từ khoảng cách rất xa

+ Đôi càng bắt mồi, các chân hàm nghiền nát thức ăn

+ Thức ăn qua miệng và hầu, được tiêu hóa ở dạ dày nhờ enzym từ gan tiết vào và được hấp thụ ở ruột

- Hô hấp: qua mang

- Bài tiết: qua Tuyến bài tiết nằm ở gốc đôi râu thứ

III. SINH SẢN

- Tôm phân tính đực cái rõ rệt: con đực chân kìm to, con cái: ôm trứng

- Khi đẻ, tôm cái dùng các đôi chân bụng ôm trứng, trứng tôm nở thành ấu trùng, qua nhiều lần lột xác mới cho tôm trưởng thành

LỊCH SỬ 7 - TUẦN 12

Chủ đề ĐẠI VIỆT DƯỚI THỜI TRẦN (Thế kỉ XIII- XIV)

(Thực hiện trong 8 tiết từ tiết 21 đến 28 (Bài 13 đến bài 15))

II. CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG GIẶC NGOẠI XÂM

DƯỚI THỜI TRẦN (Tiết 23,24,25,26)

1. Âm mưu xâm lược Đại Việt của Mông Cổ:

- Mông Cổ muốn đánh Nam Tống để hoàn thành việc xâm lược toàn bộ Trung Quốc.
- Nên quyết định chiếm Đại Việt để tấn công nhà Nam Tống từ 2 phía bắc và nam.

2. Nhà Trần chuẩn bị và tiến hành kháng chiến chống quân Mông Cổ.

a. Sự chuẩn bị của nhà Trần

- Ra lệnh cho cả nước sẵn sàng đánh giặc;
- Sắm sửa vũ khí, lập các đội dân binh;
- Quân đội ngày đêm luyện võ, tập trận.

b. Diễn biến

- Tháng 1/1258, Ngột Lương Hợp Thai đưa 3 vạn quân theo sông Thao → Bạch Hạc → Bình Lệ Nguyên.
- Giặc mạnh, ta rút lui để bảo toàn lực lượng (Bình Lệ Nguyên → Thăng Long → Thiên Mạc).
- Ở Thăng Long thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”.
- Giặc bị thiếu lương thực và suy yếu.
- Nhà Trần: + Phản công ở Đông Bộ Đầu;
+ Tiến vào giải phóng Thăng Long;
+ Truy kích giặc ở nhiều nơi.

- **Kết quả:** Kháng chiến lần thứ nhất kết thúc thắng lợi.

Câu hỏi:trắc nghiệm khách quan

Câu 1: Đầu thế kỉ XIII, quân Mông Cổ đã có âm mưu gì?

A. Lo phòng thủ đất nước.

B. Mở rộng xâm lược các nước vùng lân cận.

C. Mở rộng xâm lược khắp châu Á, châu Âu.

D. Cho sứ giả sang Đại Việt, thực hiện chính sách giao bang hòa hảo.

Câu 2: Khi Mông Cổ cho sứ giả đến đưa thư dụ hàng, vua Trần có thái độ như thế nào?

A. Trả lại thư ngay.

B. Bắt giam vào ngục.

C. Tỏ thái độ giảng hòa.

D. Chém đầu sứ giả ngay tại chỗ.

Câu 3: Trước nguy cơ bị quân Mông Cổ xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?

A. Kiên quyết chống giặc và chuẩn bị kháng chiến.

B. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến.

C. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa.

D. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải.

II.2 CUỘC KHÁNG CHIẾN LẦN THỨ HAI CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC NGUYÊN (1285)

1. Nhà Nguyên âm mưu xâm lược:

- Năm 1279, nhà Nguyên tiêu diệt nhà Nam Tống.
- Năm 1283, sai Toa Đô xâm lược Cham-pa để quân Nguyên đánh Đại Việt từ 2 phía bắc và nam.

2. Nhà Trần chuẩn bị kháng chiến:

- Năm 1282, họp vương hầu, quan lại ở Bình Than.
- Năm 1285, họp bộ lão ở điện Diên Hồng.
- Tập trận, duyệt binh, giữ nơi hiểm yếu.
- Quân sĩ thịch vào cánh tay 2 chữ “Sát Thát”.

3. Diễn biến và kết quả cuộc kháng chiến:

- Tháng 1/1285, Thoát Hoan đưa 50 vạn quân xâm lược.
- Ta:
 - + Rút về Vạn Kiếp, Thăng Long, Thiên Trường;
 - + Thực hiện “vườn không nhà trống”.
- Giặc:
 - + Toa Đô từ phía nam đánh lên;

+ Thoát Hoan từ phía bắc đánh xuống.

- Không tiêu diệt được quân Trần, Thoát Hoan về Thăng Long, lại bị thiếu lương thực.
- Từ tháng 5/1285, quân Trần phản công thắng lớn ở Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương, Thăng Long.
- Kết quả: Kháng chiến lần II kết thúc thắng lợi.

CÙNG CỐ

Câu 1: Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai, người tự giương lá cờ “Phá cường địch báo hoàng ân” là

- | | |
|--------------------|----------------------------|
| A. Trần Quốc Tuấn. | B. Phạm Ngũ Lão |
| C. Trần Khánh Dư. | <u>D. Trần Quốc Toản .</u> |

Câu 2: Bài “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn được viết vào thời điểm nào:?

- A. Kháng chiến chống quân Nguyên lần I.
- B. Kháng chiến chống quân Nguyên lần II.
- C. Kháng chiến chống quân Nguyên lần III.
- D. Vào thời điểm sau khi đánh tan quân Nguyên.

Câu 3: Tháng 5-1288, quân Trần tổ chức phản công đánh bại giặc Nguyên ở đâu?

- | | |
|--|---|
| <u>A. Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương.</u> | B. Tây Kết, Thăng Long, Chương Dương |
| C. Vạn Kiếp, Hàm Tử, Đông Bộ Đầu. | D. Tây Kết, Chương Dương, sông Bạch Đằng. |

HẾT

1. Nông nghiệp

a. Ngành trồng trọt

Cây công nghệ được trồng theo hướng chuyên môn hóa để xuất khẩu.

Cây lương thực chiếm tỉ trọng nhỏ, kỹ thuật lạc hậu, không đủ đáp ứng nhu cầu.

b. Ngành chăn nuôi

Kém phát triển, hình thức chủ yếu là chăn thả : Cừu, dê.

2. Công nghiệp

Nền công nghiệp chậm phát triển. sản lượng công nghiệp chiếm 2% toàn thế giới.

Một số ngành tiêu biểu: Khai thác khoáng sản, lắp ráp, luyện kim màu, hóa chất,...

Một số nước tương đối phát triển: Cộng hòa Nam Phi, Li –Bi, An –giê-ri, Ai Cập.

Bài 31:

KINH TẾ CHÂU PHI

3. Dịch vụ

- Hoạt động xuất – nhập khẩu:
 - + Các mặt hàng xuất khẩu: Chủ yếu là nguyên liệu thô, nông sản nhiệt đới.
 - + Các mặt hàng nhập khẩu: Máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng và lương thực.
- Ngành du lịch: Phát triển ở một số nước như Ai Cập, Ni-giê-ri,...

4. Đô thị

- Tốc độ đô thị hóa không tương xứng với trình độ phát triển kinh tế.
- Bùng nổ dân số đô thị châu Phi.

“”” Nguyên nhân:

- + Gia tăng dân số tự nhiên cao, thiên tai, sản xuất nông nghiệp không phát triển.
- + Nội chiến liên miên, dân tị nạn về thành phố.

“”” Hậu quả:

- + Kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế.
- + Nảy sinh nhiều vấn đề an sinh, xã hội.
- + Tác động xấu đến môi trường.

Hết

Trường THCS Trần Văn Quang Q Tân Bình
BÀI GHI LỚP 7 MÔN GDCD

Tuần 12 (22/11 – 27/11/21)

Bài 8: KHOAN DUNG

I. Truyện đọc:

Hãy ttha lỗi cho em / SGK (HS tự xem)

II. Nội dung bài học:

a/ Khái niệm:

- Khoan dung là rộng lòng tha thứ cho người biết ăn năn, hối hận
- Tôn trọng và thông cảm với người khác

b/ Biểu hiện:

- Tha thứ cho người khác khi họ biết lỗi và sửa lỗi.
- Ôn tồn thuyết phục, góp ý giúp bạn sửa lỗi, không định kiến, hẹp hòi, ích kỉ...

c/ Ý nghĩa:

- Đối với bản thân: khoan dung là một đức tính quý báu của con người. Người có lòng khoan dung luôn được mọi người yêu mến, tin cậy và có nhiều bạn tốt.
- Đối với xã hội: cuộc sống và quan hệ giữa mọi người trở nên lành mạnh, thân ái, dễ chịu...

d/ Rèn luyện:

- Cư xử chân thành, rộng lượng, biết thông cảm, tha thứ, biết tự kiềm chế bản thân.
- Tôn trọng và chấp nhận cá tính, thói quen của người khác trên cơ sở chuẩn mực xã hội.
- Không đối xử thô bạo, không chấp nhận không hẹp hòi, ích kỉ.
- Nghiêm khắc với bản thân, dũng cảm nhận lỗi, sửa lỗi; không tìm cách đổ lỗi cho người khác...

III. Luyện tập:

- HS làm các bài tập SGK
- Xử lý bài tập tình huống

IV. Dặn dò:

- Học bài 8 và làm BT/SGK và BT tình huống.
- Soạn bài mới

BÀI TẬP

1/ Tìm những biểu hiện của lòng khoan dung và không khoan dung trong cuộc sống hằng ngày ?

2/ Em hãy nêu cách ứng xử phù hợp trong các tình huống sau:

a/ Bạn vô tình làm đổ mực vào vở em

Trả lời: Bỏ qua cho bạn và khuyên bạn nên cẩn thận hơn.

b/ Bạn cố tình đổ lỗi cho em

Trả lời: Tìm hiểu rõ sự việc, xác định người gây ra lỗi. Nhẹ nhàng chỉ ra sai trái của

c/ Bạn đặt điều nói xấu em

Trả lời: Nhẹ nhàng giải thích để bạn thấy đó là hành vi không tốt

d/ Bạn có thái độ gắt gỏng, khó chịu với em

Trả lời: Tìm hiểu nguyên nhân gây ra thái độ đó và cố gắng gần gũi với bạn

e/ Tình huống:

Bình và Tùng là đôi bạn thân. Bình là lớp trưởng, luôn bỏ qua lỗi cho bạn ngay cả khi Tùng thường xuyên không làm bài tập về nhà và vi phạm nội quy nhà trường

Câu hỏi: Em có nhận xét gì về việc làm của Bình ? Nếu là Bình em sẽ làm gì?

3/ Tìm một số câu tục ngữ, ca dao, danh ngôn nói về lòng khoan dung ?

Tục ngữ: - Một sự nhịn là chín sự lành.

- Đánh kẻ chạy đi không ai đánh người chạy lại.

Ca dao: - Những người đức hạnh thuận hoà

Đi đâu cũng được người ta tôn sùng

Danh ngôn: Nên tha thứ với lỗi nhỏ của bạn nếu bạn không sửa được. Nhưng đối với lỗi nhỏ của mình thì nên nghiêm khắc. (P. Gi-sta- lo)



CHỦ ĐỀ 3: SÂU, BỆNH HẠI CÂY TRỒNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

(Tiết 1)



I. KHÁI NIỆM VỀ SÂU, BỆNH HẠI CÂY TRỒNG

1. Tác hại của sâu, bệnh

- Cây trồng sinh trưởng, phát triển kém.
- Năng suất, chất lượng nông sản giảm, thậm chí không cho thu hoạch.

2. Khái niệm về côn trùng

- Côn trùng là lớp động vật thuộc ngành Chân khớp, cơ thể chia làm 3 phần: đầu, ngực, bụng. Ngực mang 3 đôi chân và thường có 2 đôi cánh, đầu có 1 đôi râu.
- Biến thái của côn trùng là sự thay đổi cấu tạo, hình thái của côn trùng trong vòng đời.
- Có 2 loại biến thái:
 - + Biến thái hoàn toàn.
 - + Biến thái không hoàn toàn.

3. Khái niệm về bệnh cây

- Bệnh cây là trạng thái không bình thường của cây do VSV gây hại hoặc điều kiện sống bất lợi gây nên.
- Khi bị sâu bệnh phá hại màu sắc, cấu tạo, hình thái các bộ phận của cây bị thay đổi.

MĨ THUẬT 7 tuần 12

Vẽ tranh

ĐỀ TÀI TRÒ CHƠI DÂN GIAN

III. Thực hành:

- Hoàn thiện vẽ hình và vẽ màu bài vẽ tranh trò chơi dân gian.

NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN THỂ DỤC 7 - TUẦN 12

MÔN CHẠY BỀN

(Hướng dẫn HS tự học)

I. KỸ THUẬT CHẠY NÂNG CAO ĐÙI:

Hai chân luân phiên thực hiện nâng sao cho đầu gối ngang thắt lưng, đùi gần vuông góc với cẳng chân. Chân trụ thẳng, tiếp đất bằng nửa trước bàn chân. Thân trên thẳng hơi ngả ra trước. 2 tay hơi co đánh phối hợp tự nhiên.



II. Tập thể lực:

Nhảy dây nhanh 30 giây làm 3 lần.

TIN HỌC 7

TUẦN 12 (22/11/2021 ĐẾN 27/11/2021)

BÀI THỰC HÀNH 4: BẢNG ĐIỂM CỦA LỚP EM

Bài tập 1. Lập trang tính và sử dụng công thức

Bài tập 2. Mở bảng tính So theo dõi thể lực đã được lưu trong bài tập 4 của Bài thực hành 2 và bài tính chiều cao trung bình, cân nặng của các bạn trong lớp em. Lưu trang tính sau khi đã thực hiện các tính toán theo yêu cầu.

Bài tập 3. Sử dụng hàm AVERAGE, MAX, MIN

Bài tập 4. Lập trang tính và sử dụng hàm MIN

Bài tập 5. Tạo thêm cột LEFT, Lấy ra 2 kí tự đầu của cột họ tên

Bài tập 6. Tạo thêm cột RIGTH, lấy ra 2 kí tự cuối của cột họ tên

Bài tập 7. Tạo thêm cột MID, lấy ra 2 kí tự giữa ở vị trí thứ 3, 2 kí tự của cột họ tên

TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN QUANG

TUẦN 12 (22-27/11/2021) ÂM NHẠC 7

TUẦN 12

HỌC HÁT : KHÚC HÁT CHIM SƠN CA

NHẠC VÀ LỜI : ĐỖ HÒA AN

I. Tác giả :

Nhạc sĩ Đỗ Hòa An tên thật là Đỗ Văn Đồng, sinh năm 1951 tại vùng trung du rừng cọ đồi chè Phú Thọ. Đến nay đã sáng tác trên 700 ca khúc.



NGŨT - Thầy giáo: Đỗ Văn Đồng
(Nhạc sỹ: Đỗ Hoà An)

MỘT SỐ THÀNH TÍCH TIÊU

1. Huân chương Lao động hạng Ba (2009)
2. Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh (2002, 2008)
3. Danh hiệu *Nghệ sĩ vùng mỏ* của UBND tỉnh Quảng Ninh tặng về thành tích xuất sắc trong công tác văn hóa nghệ thuật (1996)
4. Giải Nhất - Giải thưởng âm nhạc trong cuộc thi sáng tác ca khúc hay về ngành giáo dục và đào tạo *Mặt trời trên Khuê Văn Các* (2008)
5. Giải Khuyến khích - cuộc thi sáng tác ca khúc về đề tài công nhân và công đoàn Lao động Việt Nam (2008)
6. Giải Ba - Giải thưởng âm nhạc của Hội nhạc sĩ Việt Nam cho tác phẩm *Rừng hồ*
7. Giải Ba - Giải thưởng âm nhạc của Hội nhạc sĩ Việt Nam cho tác phẩm *Thơ của thợ mỏ*
8. Giải Nhất - Giải thưởng Văn nghệ Hạ Long của tỉnh Quảng Ninh lần thứ VI cho tác phẩm *Chim sơn ca* (2006)
9. Giải B - Tặng thưởng Văn học nghệ thuật của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam cho tác phẩm *Cõi thiêng* (2001)
10. Giải B - tặng thưởng Văn học nghệ thuật của Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam cho tác phẩm *Hoa xương rồng* (1995)
11. Giải Nhì - Giải thưởng Văn nghệ Hạ Long của tỉnh Quảng Ninh cho tác phẩm *Quê em*
12. Giải B - Giải thưởng Văn nghệ Hạ Long của UBND tỉnh Quảng Ninh cho tác phẩm *Chim sơn ca* (1991)
13. Giải Nhất - Giải thưởng Văn học nghệ thuật Hạ Long lần thứ III cho tác phẩm *Chim sơn ca*
14. Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam

II. Học Hát :

Khúc hát chim sơn ca

Vui- Rộn rã

Nhạc và lời: ĐỖ HÒA AN

The musical score is written on a single staff in G major (one sharp) and 2/4 time. It consists of 29 measures. The melody is simple and cheerful, with a mix of eighth and quarter notes. The lyrics are written below the staff, aligned with the notes. The score is divided into two parts by a double bar line at measure 19.

Tiếng sơn ca ngân nga đâu đây, giữa không gian bao la thơ ngây,
ngõ trên cao tiếng sáo diều vi vu vi vu. Gọi ánh trăng lên vui
đêm trung thu, gọi nắng ban mai xua ta sương mù, tiếng sơn ca
dâng cho đời khúc hát mê say. Oi sơn ca, hỡi sơn ca, em cũng
gọi được như sơn ca, gọi ánh trăng vàng, gọi nắng xuân sang, bằng tiếng
hát mê say tuổi thơ. Ta ca lên, hãy ca lên, hỡi các bạn tuổi thơ sơn
ca, để cánh chim câu rợp khắp thế gian, bằng tiếng hát mê say của em.

Bài hát được viết nhịp : 2/4 , tiết tấu nhanh , bài hát vui tươi , nhẹ nhàng , phù hợp với lứa tuổi học sinh

Bài hát được viết ở giọng : Em

Lưu ý : trong bài nốt fa đều là fa thăng , dấu luyến

Bài hát được chia làm 2 đoạn :

Đoạn 1 : tiếng sơn ca -> khúc hát mê say

Đoạn 2 : ơi sơn ca -> mê say của em

